

Số: 594/2020/BC-SHS

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 06/2020 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	AAA	DHM	CRE	AAA
2	ABT		SGN	ABT
3	ACC			ACC
4	ADS			ADS
5	AMD			AMD
6	ANV			ANV
7	APC			APC
8	APG			APG
9	ASM			ASM
10	ASP			ASP
11	AST			AST
12	BBC			BBC
13	BCE			BCE
14	BCG			BCG
15	BFC			BFC
16	BIC			BIC
17	BID			BID
18	BMC			BMC
19	BMI			BMI
20	BMP			BMP
21	BRC			BRC
22	BSI			BSI
23	BTP			BTP
24	BTT			BTT
25	BVH			BVH
26	BWE			BWE
27	C32			C32
28	C47			C47
29	CAV			CAV



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
30	CCL			CCL
31	CDC			CDC
32	CHP			CHP
33	CII			CII
34	CLC			CLC
35	CLL			CLL
36	CMG			CMG
37	CMX			CMX
38	CNG			CNG
39	COM			COM
40	CRC			CRC
41	CSM			CRE
42	CSV			CSM
43	CTD			CSV
44	CTG			CTD
45	CTI			CTG
46	CTS			CTI
47	CVT			CTS
48	D2D			CVT
49	DAG			D2D
50	DAH			DAG
51	DBC			DAH
52	DBD			DBC
53	DCL			DBD
54	DCM			DCL
55	DGW			DCM
56	DHA			DGW
57	DHC			DHA
58	DHG			DHC
59	DHM			DHG
60	DIG			DIG
61	DMC			DMC
62	DPG			DPG
63	DPM			DPM
64	DPR			DPR
65	DRC			DRC
66	DRH			DRH
67	DRL			DRL
68	DSN			DSN
69	DTA			DTA
70	DVP			DVP
71	DXG			DXG
72	EIB			EIB

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
73	ELC			ELC
74	EVE			EVE
75	EVG			EVG
76	FCN			FCN
77	FIR			FIR
78	FIT			FIT
79	FLC			FLC
80	FMC			FMC
81	FPT			FPT
82	FRT			FRT
83	FTS			FTS
84	GAS			GAS
85	GDT			GDT
86	GEX			GEX
87	GIL			GIL
88	GMC			GMC
89	GMD			GMD
90	GSP			GSP
91	HAH			HAH
92	HAI			HAI
93	HAP			HAP
94	HAR			HAR
95	HAX			HAX
96	HBC			HBC
97	HCD			HCD
98	HCM			HCM
99	HDB			HDB
100	HDC			HDC
101	HDG			HDG
102	HHS			HHS
103	HII			HII
104	HPG			HPG
105	HPX			HPX
106	HQC			HQC
107	HSG			HSG
108	HSL			HSL
109	HT1			HT1
110	HTI			HTI
111	HTL			HTL
112	HTV			HTV
113	HU3			HU3
114	HVH			HVH
115	IDI			IDI

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
116	IJC			IJC
117	IMP			IMP
118	ITA			ITA
119	ITC			ITC
120	ITD			ITD
121	KBC			KBC
122	KDC			KDC
123	KDH			KDH
124	KHP			KHP
125	KMR			KMR
126	KSB			KSB
127	L10			L10
128	LBM			LBM
129	LCG			LCG
130	LDG			LDG
131	LGC			LGC
132	LGL			LGL
133	LHG			LHG
134	LIX			LIX
135	LM8			LM8
136	LSS			LSS
137	MBB			MBB
138	MCP			MCP
139	MDG			MDG
140	MHC			MHC
141	MSH			MSH
142	MSN			MSN
143	MWG			MWG
144	NAF			NAF
145	NBB			NBB
146	NCT			NCT
147	NKG			NKG
148	NLG			NLG
149	NNC			NNC
150	NSC			NSC
151	NT2			NT2
152	NTL			NTL
153	NVL			NVL
154	OPC			OPC
155	PAC			PAC
156	PAN			PAN
157	PC1			PC1
158	PDN			PDN

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
159	PDR			PDR
160	PET			PET
161	PGC			PGC
162	PGD			PGD
163	PGI			PGI
164	PHC			PHC
165	PHR			PHR
166	PJT			PJT
167	PLP			PLP
168	PLX			PLX
169	PME			PME
170	PNJ			PNJ
171	POW			POW
172	PPC			PPC
173	PTB			PTB
174	PVD			PVD
175	PVT			PVT
176	RAL			RAL
177	RDP			RDP
178	REE			REE
179	ROS			ROS
180	S4A			S4A
181	SAB			SAB
182	SAM			SAM
183	SBA			SBA
184	SBT			SBT
185	SBV			SBV
186	SC5			SC5
187	SCD			SCD
188	SCR			SCR
189	SCS			SCS
190	SFC			SFC
191	SFG			SFG
192	SFI			SFI
193	SHA			SGN
194	SHI			SHA
195	SHP			SHI
196	SJD			SHP
197	SJF			SJD
198	SJS			SJF
199	SKG			SJS
200	SMB			SKG
201	SMC			SMB

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
202	SPM			SMC
203	SRC			SPM
204	SRF			SRC
205	SSC			SRF
206	SSI			SSC
207	ST8			SSI
208	STB			ST8
209	STG			STB
210	STK			STG
211	SVC			STK
212	SVI			SVC
213	SZC			SVI
214	SZL			SZC
215	TAC			SZL
216	TBC			TAC
217	TCB			TBC
218	TCD			TCB
219	TCH			TCD
220	TCL			TCH
221	TCM			TCL
222	TCO			TCM
223	TCT			TCO
224	TDC			TCT
225	TDG			TDC
226	TDH			TDG
227	TDM			TDH
228	TDW			TDM
229	THG			TDW
230	THI			THG
231	TIP			THI
232	TLD			TIP
233	TLG			TLD
234	TMP			TLG
235	TMS			TMP
236	TNA			TMS
237	TNC			TNA
238	TNI			TNC
239	TPB			TNI
240	TPC			TPB
241	TRA			TPC
242	TRC			TRA
243	TSC			TRC
244	TTB			TSC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
245	TV2			TTB
246	TVS			TV2
247	TVT			TVS
248	TYA			TVT
249	UIC			TYA
250	VAF			UIC
251	VCB			VAF
252	VCI			VCB
253	VDP			VCI
254	VDS			VDP
255	VFG			VDS
256	VGC			VFG
257	VHC			VGC
258	VHM			VHC
259	VIC			VHM
260	VJC			VIC
261	VMD			VJC
262	VND			VMD
263	VNE			VND
264	VNM			VNE
265	VNS			VNM
266	VPB			VNS
267	VPH			VPB
268	VPI			VPH
269	VPS			VPI
270	VRC			VPS
271	VRE			VRC
272	VSC			VRE
273	VSH			VSC
274	VSİ			VSH
275	VTO			VSİ
276				VTO

AN

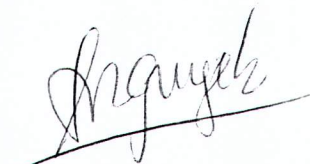
 HÀ NỘI

Địa chỉ website đăng tải Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 06/2020 là <https://www.shs.com.vn/News/202071/1010407/shs-danh-muc-chung-khoan-thuc-hien-giao-dich-ky-quy-thang-06-2020.aspx>.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

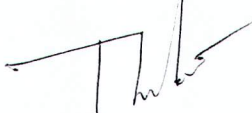
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Người lập



Đoàn Thị Ánh Nguyệt

Kiểm soát



Ngô Thế Hiển

